

Số: 60 /2013/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 12 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức chi hỗ trợ cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

CUNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....S..... Ngày:.....12/12.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2013/NQ-HĐND ngày 08/11/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc quy định mức chi hỗ trợ cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2835/TTr-SNV ngày 05 tháng 12 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận như sau:

1. Về đối tượng được hưởng hỗ trợ: Công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở, cơ quan ngang Sở, các đơn vị trực thuộc Sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường,

thị trấn được Thủ trưởng cơ quan phân công làm nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

2. Về số lượng định suất được hưởng hỗ trợ:

a) Đối với UBND xã, phường, thị trấn: Mỗi đơn vị được 01 định suất.

b) Đối với UBND huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị được 02 định suất, riêng UBND thành phố Phan Thiết được 03 định suất và UBND huyện Phú Quý được 01 định suất.

c) Đối với các Sở, ban, ngành: Theo số lượng định suất quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Về mức hỗ trợ: Được hưởng 400.000 đồng/người/tháng.

4. Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại đối với công chức có trách nhiệm luân chuyển hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông (chỉ áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông theo ngành ngang và ngành dọc), mỗi đơn vị 01 (một) người, cụ thể:

a) Ở các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện: Hỗ trợ tiền xăng xe đi lại là 200.000 đồng/tháng.

b) Ở cấp xã:

- Mức 200.000 đồng/tháng đối với xã, phường, thị trấn có khoảng cách từ đơn vị đi đến bộ phận một cửa cấp huyện dưới 10 km.

- Mức 250.000 đồng/tháng đối với xã, phường, thị trấn có khoảng cách từ đơn vị đi đến bộ phận một cửa cấp huyện từ 10 km đến 20 km.

- Mức 300.000 đồng/tháng đối với xã, phường, thị trấn có khoảng cách từ đơn vị đi đến bộ phận một cửa cấp huyện trên 20 km.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nguồn kinh phí chi trả hỗ trợ cho công chức làm việc tại bộ phận một cửa và hỗ trợ tiền xăng xe đi lại cho công chức luân chuyển hồ sơ một cửa liên thông chi từ kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan hành chính các cấp của tỉnh Bình Thuận làm việc vào ngày thứ bảy để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành

chính theo quy định tại Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thì được hưởng chế độ trả lương làm thêm giờ quy định tại Thông tư liên tịch số 08/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

3. Giao trách nhiệm Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan rà soát, xét duyệt chế độ hỗ trợ nêu trên, hằng năm căn cứ vào tình hình thực tế và số lượng hồ sơ thủ tục hành chính do các Sở, ban, ngành và UBND các cấp tiếp nhận và giải quyết, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung số lượng định suất, đối tượng được hưởng hỗ trợ theo đúng qui định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 67/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức phụ cấp và hỗ trợ tiền xăng xe đi lại cho cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

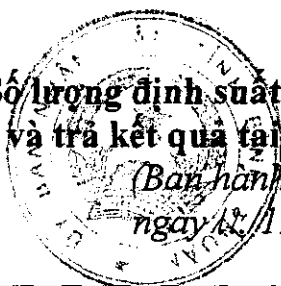
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *h*

- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Bình Thuận; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT, NCP, TH, Nghiệm Vi.



Lê Tiến Phương



PHỤ LỤC

Số lượng định suất hỗ trợ cho công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại các Sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 60../2013/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	SỐ ĐỊNH SUẤT
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH:	
1	Sở Nội vụ:	03
	Văn phòng Sở: 01	
	Ban Thi đua - Khen thưởng: 01	
	Ban Tôn giáo: 01	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	01
3	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	01
4	Sở Y tế	01
5	Sở Giao thông - Vận tải	01
6	Sở Công Thương	01
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	02
8	Sở Xây dựng	02
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	03
10	Sở Tư pháp	01
11	Sở Khoa học và Công nghệ:	02
	Văn phòng Sở: 01	
	Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường chất lượng: 01	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	01
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	01
14	Sở Tài chính	02
15	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	06
	- Chi cục Lâm nghiệp: 01	
	- Chi cục Thủy lợi: 01	
	- Chi cục Kiểm lâm: 01	
	- Chi cục Thú y: 01	
	- Chi cục Bảo vệ thực vật: 01	
	- Chi cục Thủy sản: 01	
16	Văn phòng UBND tỉnh	02

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	SỐ ĐỊNH SUẤT
17	Ban Dân tộc	01
18	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	01
II	UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ:	
1	UBND thành phố Phan Thiết	03
2	UBND thị xã La Gi	02
3	UBND huyện Đức Linh	02
4	UBND huyện Tánh Linh	02
5	UBND huyện Hàm Tân	02
6	UBND huyện Hàm Thuận Nam	02
7	UBND huyện Hàm Thuận Bắc	02
8	UBND huyện Bắc Bình	02
9	UBND huyện Tuy Phong	02
10	UBND huyện Phú Quý	01
III	UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (cấp xã):	
	UBND mỗi xã, phường, thị trấn là 01 định suất (127 đơn vị cấp xã * 01 định suất/01 đơn vị)	127
Tổng cộng số định suất:		179